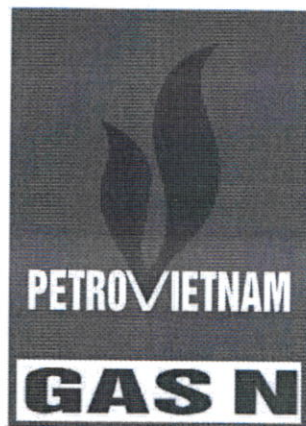


TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2014

Hà nội, tháng 03 năm 2015





Mẫu CBTT-02

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

+ Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ HOÁ LỎNG MIỀN BẮC

+ Số Giấy chứng nhận doanh nghiệp: 0102311149

+ Vốn điều lệ: 277.198.500.000 đồng

+ Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

+ Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí, 173 Trung Kính, Hà Nội.

+ Tel: (84 4) 39445555

Fax: (84 4) 39445333

+ Website: www.pvgasn.vn

+ Mã cổ phiếu: PVG

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- ❖ Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (PVGAS North) tiền thân là Công ty Kinh doanh Khí hoá lỏng miền Bắc - thành lập theo Quyết định số 826/QĐ-DKVN ngày 12/4/2006 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam trên cơ sở Xí nghiệp 2 thuộc Công ty Chế biến và Kinh doanh sản phẩm khí (được thành lập theo Quyết định số 2062/QĐ-HĐQT ngày 29/11/2000 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu khí Việt Nam) và bộ phận kinh doanh khí hoá lỏng của Công ty Thương mại Dầu khí tại các tỉnh phía Bắc.
- ❖ Để nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tạo chủ động cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, ngày 20/12/2006 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp đã ký Quyết định số 3733/QĐ-BCN về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc thành Công ty cổ phần Kinh doanh khí hoá lỏng Miền Bắc.
- ❖ Ngày 25/06/2007, Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103018088, đánh dấu sự ra đời của Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc. Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/07/2007.
- ❖ Ngày 07/1/2009, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PVG.

- ❖ Ngày 12/9/2012, Công ty cổ phần Kinh doanh khí hóa lỏng miền Bắc được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 8 với mã số doanh nghiệp 0102311149.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
- Kinh doanh vật tư, thiết bị, phụ kiện; kho bãi; trạm chiết nạp khí hoá lỏng;
- Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.
- Tư vấn, thiết kế, đầu tư, chuyển giao công nghệ, bảo dưỡng, sửa chữa, lắp đặt máy thiết bị và các dịch vụ khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh gas;
- Đào tạo lao động kỹ thuật ngành gas (Chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ uỷ thác xuất nhập khẩu;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;
- Đại lý, mua bán, ký gửi hàng hoá;

+ Địa bàn kinh doanh:

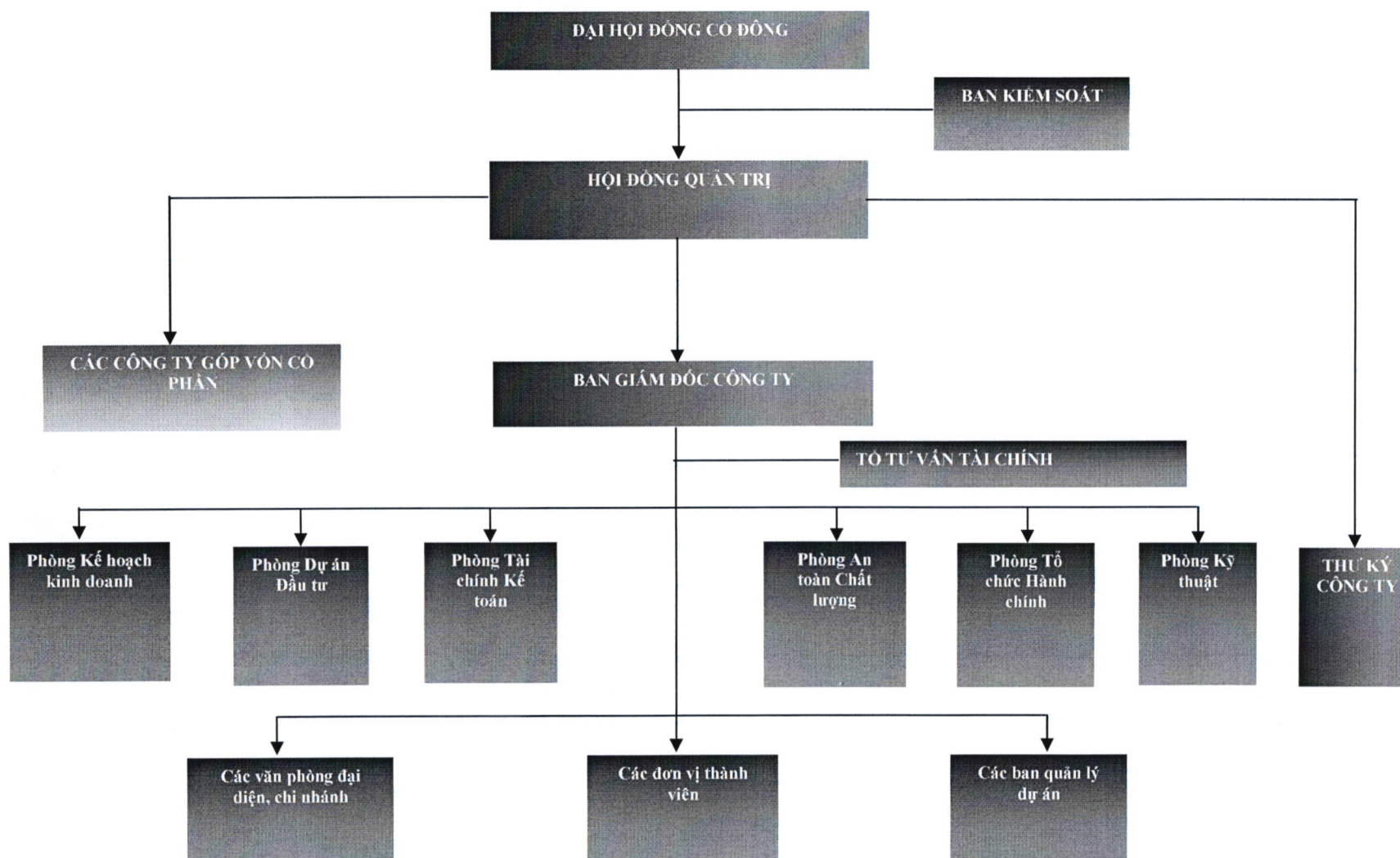
- Toàn bộ các tỉnh phía Bắc từ Đà Nẵng trở ra.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

+ Mô hình quản trị:

- ✚ Đại hội cổ đông có thẩm quyền cao nhất.
- ✚ Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu gồm 3 thành viên.
- ✚ Hội đồng quản trị Công ty do ĐHĐCĐ bầu gồm 5 thành viên.
- ✚ Ban giám đốc Công ty : gồm 1 Giám đốc, 2 phó Giám đốc.

+ Cơ cấu bộ máy quản lý:



+ Công ty con:

- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Viện Dầu khí, 173 Trung Kính, Hà Nội

Vốn điều lệ: 25 tỷ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực doanh:

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.

- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Nam Định

Địa chỉ: Lô G6, đường D 4, Khu Công nghiệp Hoà Xá, Tp. Nam Định

Vốn điều lệ: 19 tỷ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực doanh:

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.

- Công ty TNHH MTV Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Trung

Địa chỉ: 337 Nguyễn Suý, Phường Hoà Thuận Tây, TP. Đà Nẵng

Vốn điều lệ: 7 tỷ

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Lĩnh vực doanh:

- Kinh doanh khí dầu mỏ hoá lỏng và các sản phẩm dầu khí;
- Dịch vụ vận tải khí hoá lỏng;
- Giám định kỹ thuật chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực
- Kiểm định kỹ thuật an toàn đối với chai chứa khí hóa lỏng và các thiết bị chịu áp lực.

➤ **CÁC CÔNG TY LIÊN DOANH LIÊN KẾT**

PV Gas North là cổ đông sáng lập của các công ty:

- Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng
- Công ty Cổ phần đầu tư và kinh doanh Tài sản Việt Nam (PVFC invest cũ)

5. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Xây dựng PVGAS N trở thành đơn vị mạnh của TCT Khí và Tập đoàn Dầu khí, đơn vị kinh doanh LPG hàng đầu ở Miền Bắc Việt nam
- Dựa vào nền tảng phát triển của công nghiệp dầu khí, của tập đoàn Dầu khí, chính sách mở cửa của nền kinh tế Việt nam, công ty PVGASN phải được xây dựng thành một công ty sản xuất và kinh doanh mạnh về quy mô thị trường, vốn, công nghệ, lao động, khả năng hợp tác, hội nhập, cạnh tranh trong nước và quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng trung bình từ năm 2008- 2025 : 12%/năm trong đó 2007-2010: 17%/năm, 2011- 2015: 11%/năm, 2016-2020: 9%, 2021-2025: 8%

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Khẳng định vai trò hàng đầu trên thị trường kinh doanh LPG tại thị trường Miền Bắc, từng bước phát triển thị trường khu vực một cách vững chắc tham gia thị trường quốc tế. Mục tiêu đến năm 2025 chiếm 32% thị phần LPG Miền Bắc và giữ vững vai trò chủ đạo trong hoạt động LPG thị trường Miền Bắc.

Xây dựng hệ thống mạng lưới bán lẻ trong khu vực thị trường Miền Bắc.

5.1 Xây dựng thương hiệu PVGAS NORTH:

- Xây dựng và phát triển thương hiệu PVGAS NORTH thành thương hiệu uy tín, chất lượng và phổ biến.
- Bảo vệ và nâng cao uy tín của thương hiệu bình gas PETROVIETNAM GAS trong toàn thị trường.

5.2 Phát triển hệ thống kho tàng trữ LPG và các sản phẩm dầu khí:

- Hoàn thiện hệ thống kho chứa tàng trữ LPG ở các khu vực Hải phòng, Hà Tĩnh, Đà Nẵng.
- Phát triển nhanh hệ thống bán lẻ LPG đến tận tay người tiêu dùng ở Huế, Nghệ An, Hà Tĩnh, Phú Thọ, Thái Nguyên, Yên Bái

5.3 Xây dựng hệ thống khách hàng công nghiệp sử dụng khí nén CNG

+ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

* Cung cấp nguồn nhiên liệu sạch góp phần bảo vệ môi trường theo định hướng phát triển của ngành, chính sách của Nhà nước.

6. Các rủi ro:

6.1 Rủi ro kinh tế

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, thị trường, lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái,... Nếu có sự biến động mạnh của các nhân tố trên sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế quốc gia. Do đó tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có thể sẽ bị ảnh hưởng theo.

6.2 Rủi ro xuất phát từ đặc điểm kinh doanh

PVGAS NORTH chịu ảnh hưởng và biến động của thị trường thăm dò, khai thác khí trong nước và trên thế giới, tác động mạnh tới nguồn khí, giá khí đầu vào của PVGAS NORTH.

6.3 Rủi ro dự án

Việc triển khai xây dựng Dự án Tổng kho LPG Đà Nẵng đã chịu ảnh hưởng rủi ro từ điều kiện khách quan bên ngoài (môi trường, thời tiết khắc nghiệt) làm chậm tiến độ của dự án cũng như tổn thất chi phí dự án.

6.4 Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh và khả năng thực thi chưa cao. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Bên cạnh đó, do Việt Nam đã gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập nên sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Các sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty PVGAS NORTH nói riêng và các công ty khác nói chung.

6.5 Rủi ro khác

Một số rủi ro khác mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra nhưng nếu có thì sẽ tác động lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty, đó là những rủi ro về động đất, hỏa hoạn, hạn hán, bão lụt, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo....

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Trong năm 2014, nhu cầu tiêu thụ thấp nên sản lượng bán giảm nhiều, ngay từ sau Tết các nhà máy đi vào hoạt động muộn. Trong tháng 6/2014 và đầu tháng 7/2014 nguồn hàng phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn nhập khẩu và giá hàng nhập khẩu ở mức rất cao do nhu cầu tăng thay thế cho nguồn Dung Quất. Tới tháng 10/2014 khối lượng hàng của nhà máy cung cấp tập trung dồn vào cuối tháng trong khi giá LPG tháng 11/2014 giảm 145 USD/tấn, ảnh hưởng tới sản lượng bán cũng như hiệu quả kinh doanh của công ty (do khách bỏ hàng). Giá CP tiếp tục giảm 2 tháng cuối năm, giảm nhu cầu lấy hàng, tăng thêm tồn kho.
- Thực trạng trong năm 2014, tình trạng dư cung, cầu thấp kéo dài do kinh tế vẫn trầm lắng, SXKD gặp nhiều khó khăn ở hầu hết các lĩnh vực. Các doanh nghiệp kinh doanh gas phía Bắc cạnh tranh nhau hết sức khốc liệt, đưa giá giảm sâu suốt từ đầu năm tới hết tháng 11/2014, có tháng thấp hơn giá vốn của các đơn vị thuộc KMB. Thậm chí, vùng Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình các doanh nghiệp gas liên tục áp dụng giá giao đại lý thấp trong suốt thời gian từ đầu năm tới nay. Do vậy, đơn vị thành viên buộc phải giảm theo để cố gắng duy trì sản lượng, thị trường, cũng như đảm bảo vòng quay vốn bình.
- Thị trường bán gas bình ngoài cạnh tranh về giá còn xảy ra tình trạng chiết nập lậu, chiếm dụng vốn bình còn diễn ra phổ biến, công khai, chưa xử lý được đã làm ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của các thương hiệu lớn.
- Các hãng gas lớn, các hãng gas địa phương cạnh tranh không lành mạnh trên các thị trường khu vực nhằm tranh giành thị phần và hệ thống phân phối trực tiếp.

Năm 2014, bộ máy lãnh đạo cùng tập thể CBCNV Công ty đã đoàn kết nhất trí, cố gắng vượt qua nhiều khó khăn. Với nỗ lực và quyết tâm cao, Công ty đã tăng cường công tác chỉ đạo điều hành, chủ động và linh hoạt trong các tình huống kinh doanh, thúc đẩy nhịp độ SXKD, cố gắng thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản do Đại hội đồng cổ đông giao.

2. Tổ chức nhân sự:

+ Ban Điều hành:

- Giám đốc: Trần Trọng Hữu

Ngày tháng năm sinh: 10/5/1963

Nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 11.300 CP

Số cổ phiếu ủy quyền có quyền biểu quyết: 3.000.000 CP

Phó giám đốc: Đoàn Trúc Lâm

Ngày tháng năm sinh: 29/3/1975

Nghề nghiệp: Cử nhân Quản trị Kinh doanh và cử nhân Luật.

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 1.700 CP

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 2.000.000CP

Phó giám đốc: Tạ Quốc Anh

Ngày thành năm sinh: 30/08/1961

Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 0 CP

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

Kế toán trưởng: Phạm Thị Diệu Thuý

Ngày thành năm sinh: 20/6/1976

Nghề nghiệp: Cử nhân Kinh tế

Số cổ phiếu sở hữu có quyền biểu quyết: 1.500 CP

Số cổ phiếu uỷ quyền có quyền biểu quyết: 0 CP

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Tổng số cán bộ công nhân viên Công ty tính đến 31/12/2014: 451 người. Cụ thể, trình độ đội ngũ lao động tại PVGAS NORTH được phản ánh như sau:

Stt	Trình độ	Số người	Tỷ trọng (%)
1	Thạc sỹ	06	1,38
2	Đại học	190	40
3	Cao đẳng	37	8,51
4	Trung cấp	80	18,39
5	Công nhân kỹ thuật	56	12,87
6	Lao động phổ thông	82	18,85
	Tổng cộng	451	100

- Chính sách đối với người lao động:

* Đảm bảo thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BH thất nghiệp và các quyền lợi của người lao động theo đúng luật. Ngoài ra còn tham gia mua bảo hiểm con người cho CBCNV Công ty.

* Thực hiện đúng chế độ về lương, thưởng các dịp lễ và tháng lương 13 cho người lao động.

- * Xây dựng quy chế quản lý cán bộ, chính sách đề bạt, bổ nhiệm nhân sự linh hoạt, tạo động lực cho các CBCNV phát huy khả năng của mình.
- * Chú trọng gắn đào tạo với sử dụng, khuyến khích nhân viên tham gia các chương trình đào tạo phù hợp với công việc.
- * Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.
- * Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVGAS NORTH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng

- Địa điểm xây dựng: Khu dịch vụ hậu cần cảng địa phương phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.
- Quy mô, công suất: 3.000 tấn (2 bể mỗi bể 1.500 tấn).
- Giai đoạn 1: 01 bồn 1500 tấn
- Công trình và nhóm dự án: Công trình Công nghiệp, Nhóm B
- Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: 293.711.278.123 đồng.
- Tiến độ thực hiện: Quý III/2010 - Quý III/2015.
- Các công việc thực hiện trong năm 2014:
- + Các hạng mục thủy công: PVGASN đã giải quyết xong sự cố; phê duyệt thiết kế mới bản vẽ thi công và dự toán; khởi công xây lắp công trình từ ngày 29/8/2014.
- + Hạng mục kho chứa LPG 1500 tấn và hệ thống công nghệ: Hoàn thành thi công, lắp dựng bồn LPG 1500 tấn; Đang tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu Xây lắp và gói thầu Thiết bị theo Kế hoạch đấu thầu được phê duyệt.

Dự án Trạm sơn sửa kiểm định bình gas tại Nghi Xuân, Hà Tĩnh

Dự án đã hoàn thành, nghiệm thu công trình đưa vào sử dụng ngày 10/4/2014.

- Địa điểm: khu đất 4920m² tại Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh
- + Xây dựng 01 Nhà xưởng kiểm định, sửa chữa với diện tích khoảng 756m². Nhà xưởng được trang bị hệ thống điện chiếu sáng, điện động lực, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, chống sét đồng bộ, đáp ứng theo tiêu chuẩn.
- + Xây dựng 01 nhà điều hành 01 tầng, diện tích khoảng 135m²/ tầng. Nhà điều hành được trang bị hệ thống điện, phòng cháy chữa cháy, cấp thoát nước, chống sét đồng bộ, đáp ứng theo tiêu chuẩn;

- + Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường bãi bê tông, hệ thống điện, cấp thoát nước, cống hàng rào. Hệ thống hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho quá trình đi vào sử dụng của Trung tâm kiểm định.
- Loại, cấp công trình: Công trình công nghiệp, Cấp III.
- Tổng mức đầu tư: 12.219.860.000 đồng.

Dự án phân phối khí tự nhiên nén CNG:

- Qui mô, công suất: Công suất thiết kế 150 triệu Sm³/năm;
- Tổng mức đầu tư giai đoạn 1: Khoảng 600 tỷ;
- Hình thức thực hiện dự án: Hợp đồng hợp tác kinh doanh với Công ty CP phân phối khí thấp áp dầu khí Việt Nam (PVGASD);

Căn cứ nghị quyết số 127/NQ-KVN, ngày 09/11/2012 của Tổng Công ty Khí Việt Nam, về việc chấp thuận chủ trương hợp tác giữa PVGASD và PVGASN đầu tư và kinh doanh CNG tại thị trường phía Bắc. Trong năm 2014, KMB và Công ty PVGASD đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh và triển khai các công việc sau:

- Hai bên cùng tiến hành khảo sát, thống kê lượng khách hàng công nghiệp thực tế hiện đang sử dụng các loại nhiên liệu truyền thống (LPG, dầu DO, dầu FO, than,...) có khả năng chuyển đổi sang sử dụng CNG khi có nguồn cung. Tổng như cầu hiện tại (T10/2014) khoảng 190-325 triệu Sm³/năm trên tổng số khoảng 60 khách hàng (đã báo cáo phương án kinh doanh với Ban Nguồn và PTTT PVGAS ngày 19/11/2014);
- Đã tiến thành thương thảo để ký hợp đồng mua bán khí/Hợp đồng nguyên tắc/Biên bản ghi nhớ về CNG (chuyển từ FO, LPG sang CNG) với 10 khách hàng có nhu cầu chuyển sang sử dụng CNG, với sản lượng khoảng 25-42 triệu Sm³/06 tháng cuối năm 2015 (Nhóm 1);
- Các nhóm khách hàng sẵn sàng chuyển sang sử dụng CNG khi nhóm 1 đã sử dụng hiệu quả gồm khoảng 20 khách hàng với tổng sản lượng khoảng 70 triệu Sm³/năm (nhóm 2);
- Nhóm khách hàng dự phòng (nhóm 3) hiện đang sử dụng LPG của KMB sẽ được KMB cân nhắc để cấp CNG nếu phù hợp (trên cơ sở đảm bảo hài hòa lợi ích kinh doanh CNG và LPG), tổng sản lượng dự kiến khoảng 70 triệu Sm³/năm.

4. Tình hình Tài chính:

4.1 Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện Năm 2013	Thực hiện Năm 2014	% tăng giảm (TH2014/TH2013)
Tổng giá trị tài sản	VND	1,462,393,779,499	1,366,322,643,518	93,43

Doanh thu thuần	VND	4,074,540,719,696	4,221,278,416,973	103,61
Lợi nhuận từ HĐKD	VND	33,538,133,982	(3,120,212,349)	
Lợi nhuận khác	VND	3,197,188,181	3,392,111,455	106,1
Lợi nhuận trước thuế	VND	36,735,322,163	271,899,106	0,74
Lợi nhuận sau thuế	VND	27,730,034,315	(3,407,484,810)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	VND	7	0	

4.2 So sánh một số chỉ tiêu tài chính trong năm 2014/2013:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2013	Năm 2014
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0.94	0.90
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0.83	0.83
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	71.89	72.26
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	256.02	260.86
Nợ ngắn hạn/Nợ phải trả	%	90.49	91.51
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	47.67	47.86
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2.97	2.98
Vòng quay phải trả	Vòng	2.78	2.90
Vòng quay phải thu	Vòng	6.57	7.10
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0.68	-0.08
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	6.75	-0.90
Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	1.90	-0.25
Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0.82	-0.07

5. Cơ cấu cổ đông:

a. Cổ phần: 27.719.850 CP tự do

b. Cơ cấu cổ đông: (tính đến ngày 27/3/2015)

a. Bảng tổng hợp cơ cấu cổ đông tại 27/03/2015:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng CP sở hữu	Tỷ trọng (%)
	Cổ đông trong nước	2606	26.133.415 CP	94,28
1	Cổ đông là tổ chức trong nước	33	10.864.209 CP	39,19
2	Cổ đông là cá nhân trong nước	2.573	15.269.206 CP	55,08
	Cổ đông nước ngoài	29	1.586.435 CP	5,72
1	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	21	539.010 CP	1,94
2	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	8	1.047.425CP	3,78

b. Thông tin chi tiết cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần (nghìn đồng)	Tỷ trọng (%)	Số CMND/Số GCN ĐKKD
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Tầng 12, Tòa nhà PVGAS TOWER, 673 Nguyễn Hữu Thọ, Xã Phước Kiến, Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh.	9.946.631	99.466.310	35,88	3500102710

Cổ đông lớn: Tổng Công ty Khí Việt Nam-CTCP nắm giữ 9.946.631 CP tương đương 35,88% Vốn điều lệ.

Cổ đông cá nhân trong nước: 15.269.206 CP

Cổ đông tổ chức trong nước: 10.864.209 CP

Cổ đông cá nhân nước ngoài: 539.010 CP

Cổ đông tổ chức nước ngoài: 1.047.425CP

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e. Các chứng khoán khác: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1 Các chỉ tiêu cơ bản:

1.2 Các chỉ tiêu cơ bản:

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Thực hiện năm 2013</i>	<i>Tỷ lệ thực hiện kế hoạch năm 2013</i>	<i>Thực hiện năm 2014</i>	<i>Tỷ lệ thực hiện kế hoạch năm 2014</i>
Doanh thu	4.082 tỷ đồng	119%	4.230 tỷ đồng	102%
LN trước thuế	36,73 tỷ đồng	100%	271,9 triệu đồng	100%
Cổ tức	7	100%	-	-

- Năm 2014 thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam là bao tiêu khối lượng hàng từ Nhà máy Lọc dầu Dung Quất, nhưng kế hoạch cấp hàng của Nhà máy luôn thay đổi.
- Tình trạng biến động giá các mặt hàng tăng cao, suy thoái kinh tế, sản xuất đình trệ đã ảnh hưởng rất lớn đến tình trạng việc làm và đời sống sinh hoạt của người dân, trong đó mặt bằng giá tiêu dùng gas ở mức cao nhất từ trước đến nay, nên nhu cầu sử dụng giảm, do chuyển đổi nhiên liệu và ý thức tiết kiệm hơn. Nhiều nhà máy ngừng hoặc giảm sản xuất, khách hàng thường xuyên đề nghị giảm giá hỗ trợ chia sẻ khó khăn ảnh hưởng lớn đến sức tiêu thụ cũng như hiệu quả hoạt động kinh doanh. Những biến động giá xăng tăng cao làm tăng chi phí thuê phương tiện vận tải, kiểm định sửa chữa, chi phí mua vật tư, phụ kiện phục vụ SXKD...
- Kế hoạch nguồn hàng Dung Quất tăng/giảm hoặc dừng đột ngột, sản lượng bất thường, PVGASN rất khó khăn trong việc điều tiết, chuẩn bị nguồn hàng, ảnh hưởng lớn tới hiệu quả SXKD.
- Lượng vỏ bình của các hãng tư nhân mới tăng mạnh trong năm như: FGas, An Bình, Hoàng Long, An Dương, V Gas, Valexim VT Gas, Đất Việt, v.v. Sự cạnh tranh giành thị phần trên thị trường bằng cạnh tranh giá khốc liệt và càng thêm khốc liệt trong giai đoạn này.
- Chiết nập lậu gia tăng và gian lận thương mại về trọng lượng, trái phép nạp vào bình thương hiệu hãng khác, vi phạm sở hữu trí tuệ về hàng hóa xảy ra nhiều trên thị trường chưa có sự vào cuộc mạnh mẽ của cơ quan quản lý Nhà nước.

Trước những khó khăn trên, Lãnh đạo Công ty đã sâu sát nắm tình hình, linh hoạt, chủ động chỉ đạo bộ phận kinh doanh nhập khẩu, tối ưu hóa công tác nhập – xuất – tồn và điều

tiết nguồn hàng đảm bảo nhu cầu tiêu thụ của người tiêu dùng. Công ty đã đạt được những kết quả cụ thể:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Tổng Công ty Khí và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Đảm bảo nhận khối lượng bao tiêu theo kế hoạch của Nhà máy lọc dầu Dung Quất;
- Tập trung nguồn lực theo dõi sát tình hình biến động tỷ giá, quan hệ giao dịch tốt với ngân hàng, đảm bảo đủ nguồn ngoại tệ thanh toán cho hoạt động nhập khẩu LPG hạn chế rủi ro chênh lệch tỷ giá.
- Xây dựng mối quan hệ đối tác với các công ty cùng kinh doanh gas, các bạn hàng để hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động SXKD.
- Giữ vững và phát triển được thị phần khu vực phía Bắc, nâng cao uy tín cho thương hiệu PetroVietnam Gas. Hiện tại Công ty vẫn đang ở vị trí dẫn đầu về thị phần tại khu vực phía Bắc với 29% thị phần.

2. Tình hình tài chính

2.1 Về tình hình biến động tài sản:

Tổng tài sản thời điểm 31/12/2014 đạt 1,366 tỷ đồng giảm 7% so với năm 2013 do các khoản phải thu ngắn hạn giảm 28.6% đặc biệt là các khoản phải thu khách hàng giảm 196 tỷ đồng, tương đương 31%. Công ty có chính sách thu hồi công nợ hợp lý, sát sao trong công tác thu hồi công nợ, dòng tiền luân chuyển tốt.

Trong đó, tài sản ngắn hạn chiếm tỷ trọng chủ yếu là 59.3% (tương đương 809.3 tỷ đồng). Tài sản dài hạn chiếm 40.8%, tương đương 556.9 tỷ đồng.

Công ty sử dụng tài sản hiệu quả hơn, quay vòng tốt, thể hiện ở vòng quay tổng tài sản năm 2014 là 2,98 vòng.

2.2 Về tình hình nợ phải trả

Trong cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm tỷ trọng chủ yếu 72% tương đương 987 tỷ đồng. So với năm 2013, nợ phải trả năm 2014 giảm 64 tỷ đồng, tương đương 0.1%. Trong đó, phải trả người bán là 503 tỷ đồng, giảm 147 tỷ đồng (tương đương 22.36%). Nợ ngắn hạn là 367 tỷ là các khoản vay ngắn hạn dưới 3 tháng với lãi suất thấp nhằm mục đích thanh toán tiền mua hàng cho các nhà cung cấp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý:

- Thay đổi Thỏa ước Lao động tập thể cho phù hợp với Luật Lao Động mới có hiệu lực từ 01/05/2013.
- Hoàn thiện các Quy trình, quy chế làm việc, quy hoạch cán bộ theo định hướng chiến lược của Công ty đến năm 2015.

- Duy trì hoạt động quản lý an toàn trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh theo tiêu chuẩn OHSAS 18001: 1999, các tiêu chuẩn quy phạm về An toàn PCCN trong sản xuất kinh doanh Khí hóa lỏng, mời tổ chức đánh giá, cấp giấy chứng nhận phù hợp theo tiêu chuẩn này vào thời điểm thích hợp.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Trên cơ sở SXKD năm 2014, năng lực SXKD, nguồn khí đầu vào của PVGAS NORTH và nhu cầu tiêu thụ mà khách hàng đăng ký, kế hoạch năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.771,5
2	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	17,70
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	4,10
4	Nộp Ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	60,0
5	Chia cổ tức bằng tiền mặt	%	-

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM- CTCP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

Số: /CV - KMB
V/v: Giải trình và CBTT

Hà nội, ngày tháng năm 2015

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Trả lời Công văn số 425/SGDHN-QLNY ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà nội về việc giải trình và CBTT, Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc xin giải trình số liệu Lợi nhuận sau thuế về các cổ đông của Công ty mẹ 2014 và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2014 âm 2,2 tỷ trên Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2014 của Công ty là số âm nguyên nhân như sau:

Lợi nhuận sau thuế về các cổ đông của Công ty mẹ âm do kết quả kinh doanh của Công ty mẹ năm nay lỗ nặng, các công ty con hạch toán độc lập có lãi thực hiện trích nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại địa phương. Lợi nhuận

chuyển về công ty mẹ đã trừ thuế thu nhập doanh nghiệp do đó trên Báo cáo tài chính hợp nhất lợi nhuận thuộc về các cổ đông của Công ty mẹ là số âm.

Kết quả kinh doanh tại công ty mẹ lỗ, nguyên nhân chủ yếu từ:

- Trong năm 2014 tình hình thị trường LPG có nhiều biến động: trong năm giá LPG liên tục giảm sâu. Giá CP liên tục giảm sâu, từ mức 1162,5 USD/MT (tháng 12/2013) xuống còn 560 USD/MT (tháng 12/2014).
- Nhà máy Lọc Dầu Dung Quất cấp hàng kế hoạch không ổn định, kế hoạch giao hàng không đảm bảo cho khách hàng, thường tập trung vào cuối tháng trong khi giá tháng tiếp theo liên tục giảm dẫn đến khối lượng hàng tồn kho cao.
- Các hãng gas lớn, các hãng gas địa phương cạnh tranh không lành mạnh trên các thị trường khu vực nhằm giành thị phần và hệ thống phân phối trực tiếp.

Phương án thực hiện kế hoạch năm 2015:

- Theo dõi chặt chẽ biến động giá cả để có biện pháp điều tiết hàng hóa kịp thời đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Phối hợp với các nguồn hàng để đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Chuẩn bị đảm bảo đủ nguồn hàng cung cấp cho các khách hàng, đáp ứng yêu cầu thị trường trong các thời điểm nhà máy Dung Quất ngừng sản xuất. Điều tiết tàu hàng hợp lý đảm bảo thác tối đa hiệu quả các kho chứa LPG của Công ty.
- Tăng cường sản lượng bán hàng chú trọng nâng cao dịch vụ để cạnh tranh trong bối cảnh khó khăn. Tập trung giữ vững quan hệ với các khách hàng truyền thống của công ty hỗ trợ khách hàng phát triển kinh doanh để ổn định sản lượng tiêu thụ.
- Hạn chế tối đa việc thuê kho ngoài.

Bằng công văn này PVGAS NORTH kính giải trình lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, UBCKNN về số liệu lợi nhuận sau thuế âm trong BCTC hợp nhất đã kiểm toán này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, TGD(để b/c);
- Lưu:VT,BKS, KP.03.

GIÁM ĐỐC
(đã ký & đóng dấu)

Trần Trọng Hữu

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM-CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH
KHÍ HÓA LỎNG MIỀN BẮC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CV-KMB
V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau
thuế so với cùng kỳ năm trước

Hà nội, ngày tháng năm 2015

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Quy trình công bố thông tin của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền bắc (PV GAS NORTH).

Công ty Cổ phần kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (Mã CK: **PVG**) đã có Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính Hợp nhất 2014 đã được kiểm toán gửi lên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và UBCKNN ngày 12/03/2015 theo đúng quy định.

Tuy nhiên có vấn đề cần nhấn mạnh trong ý kiến của kiểm toán viên:

- Trong thuyết minh số 28 phần thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất và Thuyết minh số 24 phần thuyết minh báo cáo tài chính riêng, tại ngày lập báo cáo này. Công ty đang tiếp tục làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về khoản lãi chậm nộp tiền thu về cổ phần hóa về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp với số tiền 49.452.998.725 VND theo thông báo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại công văn số 7741/DKVN-TCKT ngày 03/10/2012. Sau đó, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có Công văn số 4879/DKVN-TCKT ngày 16/07/2013 và Công văn số 7731/DKVN-TCKT ngày 25/10/2013 gửi tới cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác định số lãi chậm nộp tiền thu về cổ phần hóa về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Công ty chỉ còn lại số tiền là 13.882.803.335 VND và đề nghị Công ty không phải thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền trên về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam. Giải trình: Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm khoản điều chỉnh này do Công ty đang chờ Công văn trả lời chính thức từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bằng công văn này PVGAS NORTH kính giải trình lên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, UBCKNN về các ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong BCTC Hợp nhất, BCTC riêng năm 2014 đã kiểm toán này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ(để b/c);
- Lưu VT, BKS, KP.02.

GIÁM ĐỐC
(đã ký & đóng dấu)

Trần Trọng Hữu

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty có đặc điểm thuận lợi là 04/05 thành viên HĐQT đều nằm trong ban lãnh đạo Công ty, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của ban điều hành thông qua:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban hàng tháng của Giám đốc với bộ máy điều hành công ty.
- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp quan trọng của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành công ty về việc triển khai các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT hoặc về việc chuẩn bị và triển khai các dự án.
- Theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD thông qua các báo cáo, văn bản của Ban Giám đốc và bộ máy điều hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Năm qua, do ảnh hưởng của kinh tế thế giới và trong nước nên Công ty gặp một số khó khăn về chủ quan và khách quan trong sản xuất kinh doanh. Cụ thể:

- Trong năm 2014, tình trạng suy thoái kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và đời sống sinh hoạt của người dân, biến động giá các mặt hàng tăng cao, trong đó mặt bằng giá tiêu dùng gas vẫn ở mức cao nên nhu cầu sử dụng giảm, do chuyển đổi nhiên liệu và ý thức tiết kiệm hơn.
- Cạnh tranh thị trường rất phức tạp, có nhiều hãng mới, thương hiệu mới ra đời. Thị trường bán lẻ gặp khó khăn lớn do cạnh tranh không lành mạnh trên hầu hết các vùng, miền.
- Do ảnh hưởng giá tăng giảm không theo quy luật: giá LPG biến động tăng/giảm trong tháng với biên độ lớn, gây tâm lý lo ngại cho người tiêu dùng, lượng hàng tiêu thụ giảm, các hãng cầm chừng chờ thông tin giá nên ảnh hưởng tới lượng hàng tồn kho.
- Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT, đồng thời thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban sản xuất với các phòng, ban, đơn vị để xử lý, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, kịp thời giải quyết và đề ra các phương án khắc phục. Kết quả là Công ty đã phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2013 được giao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị;

- Chỉ đạo triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2013, giám sát thường xuyên công tác thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, phối hợp chặt chẽ cùng với Ban Giám đốc Công ty kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, quyết định những vấn đề phục vụ cho SXKD của công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.
- Hoàn thành và đưa vào vận hành Tổng kho Sản phẩm dầu khí Đà Nẵng.
- Đẩy mạnh kinh doanh gas dân dụng, phát triển kênh phân phối trực tiếp đến người tiêu dùng, nâng cao năng lực cạnh tranh của cạnh tranh của thương hiệu PETROVIETNAM GAS.
- Tìm kiếm đối tác để thoái vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư Tài Chính Dầu khí và Công ty cổ phần xăng dầu khí Vũng ánh để tập trung nguồn lực vào ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
- Hợp tác chặt chẽ và toàn diện với Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam- CTCP phát triển kinh doanh sản phẩm mới. Tích cực chuẩn bị các điều kiện để vào giữa năm 2015, công ty phát triển kinh doanh sản phẩm khí CNG tại khu vực phía Bắc.
- Tổ chức các phiên họp HĐQT thường kỳ và bất thường, quyết nghị các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của công ty.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị PVGAS NORTH năm 2014 gồm 5 thành viên. Cụ thể:

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	%	Số lượng chức danh TV HĐQT nắm giữ tại các Cty khác
Đoàn Quang Vinh	Chủ tịch	4.500 CP	0,02%	0
Trần Trọng Hữu	Thành viên	11.300 CP	0,04%	0
Đoàn Trúc Lâm	Thành viên	1.700 CP	0,01%	0
Đỗ Tấn	Thành viên	0 CP	0,00%	1
Phạm Tô Văn	Thành viên	1.600 CP	0,01%	0
Nguyễn Thanh Bình	Thành viên	0	0	0

1.2 Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không thành lập các tiểu ban

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Số lượng các buổi họp:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
-----	-----------------	---------	---------	-------	---------------------

			họp tham dự		
1	Ông Đoàn Quang Vinh	Chủ tịch HĐQT	11	100%	
2	Ông Trần Trọng Hữu	Ủy viên HĐQT Giám đốc	11	100%	
3	Ông Đoàn Trúc Lâm	Ủy viên HĐQT Phó Giám đốc	11	100%	
4	Ông Đỗ Tấn	Ủy viên HĐQT	7	-	Xin ý kiến qua điện thoại
5	Phạm Tô Văn	Ủy viên HĐQT	11	100%	
6	Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	1		

Nội dung kết quả các cuộc họp:

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/QĐ-HĐQT – KMB	07/1/2014	Phê duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu gói thầu “Thẩm tra dự toán điều chỉnh” công trình Tổng kho LPG phần trên bờ thuộc dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng
2.	02/QĐ-HĐQT - KMB	22/1/2014	Thường Ban điều hành năm 2013
3.	03/QĐ-HĐQT - KMB	25/1/2014	Phê duyệt bổ sung kế hoạch đấu thầu gói thầu LPG số 28 (TV -12) “Tư vấn thí nghiệm thử tải cọc bồn LPG” công trình Tổng kho LPG phần trên bờ thuộc dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (Giai đoạn 1)
4.	04/NQ-HĐQT-KMB	25/1/2014	Thông qua việc không tham gia tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng. Thông qua thoái vốn tại Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng trước 31/12/2015. Thông qua thoái vốn tại Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh tài sản Việt Nam (trước là Công ty CP đầu tư tài chính Dầu khí PVFC Invest) trước 31/12/2015.
5.	05/QĐ-HĐQT-KMB	25/1/2014	Ban hành Quy chế quản trị Công ty
6.	06/QĐ-HĐQT - KMB	24/3/2014	Phê duyệt chủ trương hợp tác đầu tư và kinh doanh với Công ty TNHH Daeryuk Hàn quốc thực hiện đầu tư dự án Xưởng sản xuất và chiết nạp lon gas mini, bếp gas mini và các sản phẩm bình xịt gia dụng.
7.	07/NQ-HĐQT - KMB	31/3/2014	Thông qua Quyết toán dự án hoàn thành Công trình Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung bộ (giai đoạn 1).

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
8.	08/QĐ-HĐQT - KMB	01/4/2014	Phê duyệt Quyết toán dự án hoàn thành Công trình Tổng kho khí hóa lỏng Bắc Trung bộ (giai đoạn 1).
9.	09/QĐ-HĐQT - KMB	11/4/2014	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu các gói thầu tư vấn: Khảo sát; Điều chỉnh dự án-Thiết kế thi công nhà xưởng sản xuất và chiết nạp lon gas mini, bếp gas mini và các sản phẩm bình xịt gia dụng. Dự án Tổng kho khí hóa lỏng Miền Bắc tại Hải Phòng.
10.	10/QĐ-HĐQT - KMB	14/4/2014	Thành lập trung tâm kiểm định sửa chữa bình gas, bình áp lực Hà Tĩnh
11.	11/QĐ-HĐQT - KMB	14/4/2014	Vay tín dụng.
12.	13/QĐ-HĐQT - KMB	25/4/2014	Miễn nhiệm lãnh đạo tại Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc do được nghỉ hưu.
13.	14/NQ-HĐQT - KMB	25/4/2014	Thông qua điều chỉnh cơ cấu mức đầu tư (giai đoạn 1) Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng.
14.	15/QĐ-HĐQT - KMB	28/4/2014	Phê duyệt điều chỉnh cơ cấu mức đầu tư và tiến độ thực hiện dự án (giai đoạn 1) Tổng kho sản phẩm Dầu khí Đà Nẵng.
15.	16/QĐ-HĐQT - KMB	28/4/2014	Vay tín dụng.
16.	17/QĐ-HĐQT - KMB	08/5/2014	Bổ nhiệm cán bộ.
17.	18/QĐ-HĐQT-KMB	16/5/2014	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu các hạng mục thủy công sau sự cố thuộc dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (giai đoạn 1)
18.	19/QĐ-HĐQT-KMB	09/6/2014	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu Công trình Tổng kho LPG phần trên bờ thuộc dự án Tổng kho Sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (giai đoạn 1)
19.	20/QĐ-HĐQT - KMB	09/6/2014	Ban hành quy chế Quản lý Tài chính của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc.
20.	21/QĐ-HĐQT - KMB	19/6/2014	Phê duyệt kế hoạch đấu thầu điều chỉnh tổng thể dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (giai đoạn 1)
21.	22/QĐ-HĐQT-KMB	26/08/2014	Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch đấu thầu gói thầu bảo hiểm công trình các hạng mục thủy công thuộc dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (GD 1)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
22.	23/QĐ-HĐQT-KMB	26/08/2014	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu Giám sát thi công công trình các hạng mục thủy công thuộc dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (GĐ 1)
23.	25/QĐ-HĐQT-KMB	‘02/10/2014	Phê duyệt điều chỉnh kế hoạch đấu thầu gói thầu mua sắm, lắp đặt thiết bị công trình Tổng kho LPG phần trên bờ thuộc dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (GĐ1)
24.	26/QĐ-HĐQT-KMB	27/10/2014	Phê duyệt kế hoạch điều chỉnh gói thầu Xây lắp công trình Công trình Tổng kho LPG phần trên bờ dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (GĐ1)
25.	27/QĐ-HĐQT-KMB	27/10/2014	Chấp thuận phương án xử lý tình huống trong đấu thầu gói thầu Mua sắm, lắp đặt thiết bị van công nghệ Công trình Tổng kho LPG phần trên bờ dự án Tổng kho sản phẩm dầu khí Đà Nẵng (GĐ1)
26.	28/QĐ-HĐQT-KMB	04/11/2014	Miễn nhiệm lãnh đạo công ty
27.	29/QĐ-HĐQT-KMB	04/11/2014	Bổ nhiệm lãnh đạo công ty
28.	30/QĐ-HĐQT-KMB	11/11/2014	Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Hạng mục Trạm nạp LPG Vũng áng thuộc dự án Tổng kho Khí hóa lỏng Bắc Trung bộ (GĐ1)
29.	31/QĐ_HĐQT-KMB	24/11/2014	Phê duyệt điều chỉnh Dự án tổng kho khí hóa lỏng Miền Bắc (GĐ2) phần xưởng công nghệ liên hoàn nạp chai LPG mini và các hạng mục phụ trợ
30.	32/QĐ_HĐQT-KMB	26/12/2014	Chi phụ cấp kiêm nhiệm
31.	33/QĐ_HĐQT-KMB	26/12/2014	Chi phụ cấp kiêm nhiệm
32.	34/QĐ_HĐQT-KMB	26/12/2014	Chi phụ cấp kiêm nhiệm

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Họ tên	Chức vụ	Số cổ phần nắm giữ	% CP sở hữu
Hoàng Thị Thu Hằng	Trưởng ban	3.200 CP	0,01%

Trần Thị Kim Phụng	Thành viên	600 CP	0,00%
Trần Thị Việt Anh	Thành viên	0 CP	0%

Tất cả các thành viên Ban Kiểm soát đều không tham gia điều hành.

2.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2014 Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện nhiệm vụ như sau:

- Giám sát tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. Giám sát việc thực hiện các Nghị Quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP.
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc kiểm tra giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty. Giám sát trong việc quản lý, sử dụng nguồn vốn, tài sản, nhân lực và các nguồn lực khác của Công ty nhằm đảm bảo sử dụng hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí, tuân thủ đúng quy định, quy chế Công ty và pháp luật của Nhà nước.
- Thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý và cả năm, đảm bảo tính đúng đắn minh bạch trong các báo cáo. Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, khả năng bảo toàn và phát triển vốn.
- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục, có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng, hiệu quả hoạt động Công ty, để giúp phát hiện và khắc phục kịp thời những tồn tại trọng hệ thống quản lý, điều hành hoạt động và hệ thống kiểm soát nội bộ. Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch kiểm tra, giám sát, phân công trách nhiệm cho từng thành viên theo từng lĩnh vực thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã đề ra và tổng kết lập Báo cáo kiểm tra, kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát

3.1 Lương, thưởng, Thù lao, các khoản lợi ích cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát:

Thù lao của ủy viên HĐQT và thành viên Ban kiểm soát đã chi trong năm 2014 theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập ngày 25/5/2007 thông qua, cụ thể là:

- Ông Đỗ Tấn – UV HĐQT: 30.000.000đ (Từ T1/2014-T10/2014)
- Ông Nguyễn Thanh Bình- UV HĐQT : 6.000.000đ(Từ 11/2014-T12/2014)
- Bà Trần Thị Việt Anh – TV.BKS: 12.000.000đ (Từ T1/2014-T12/2014)

- Chức danh chuyên trách hoặc kiêm nhiệm hưởng lương tại PVGAS NORTH thì không hưởng thù lao. Năm 2014 Công ty không chi khen thưởng Ban Điều hành.
- 3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên.
- 3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã thực hiện trong năm với Công ty, các công ty con mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan tới các đối tượng nói trên) : Không có.
- 3.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty : Tốt.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Số: /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2015 từ trang 5 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp

lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại Thuyết minh số 28 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày lập báo cáo này, Công ty đang tiếp tục làm việc với Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về khoản lãi chậm nộp tiền thu về cổ phần hóa về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp với số tiền 49.452.998.725 VND theo thông báo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Công văn số 7741/DKVN-TCKT ngày 03 tháng 10 năm 2012. Sau đó, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đã có Công văn số 4879/DKVN-TCKT ngày 16 tháng 7 năm 2014 và Công văn số 7731/DKVN-TCKT ngày 25 tháng 10 năm 2013 gửi tới cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc xác định số lãi chậm nộp tiền thu về cổ phần hóa về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Công ty chỉ còn lại số tiền là 13.882.803.335 VND và đề nghị Công ty không phải thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền trên về Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo chưa bao gồm bất kỳ điều chỉnh nào có thể phát sinh từ sự kiện này. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2014-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 09 tháng 3 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Trần Xuân Ánh
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0723-2014-001-1

2. Báo cáo tài chính đã kiểm toán:

Chi tiết Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và Bảng Kết quả sản xuất kinh doanh tại thời điểm 31/12/2013 (số liệu từ Báo cáo tài chính hợp nhất 2013 đã kiểm toán):

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mẫu số B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+130+140+150)	100		809.374.955.569	898.143.733.502
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	206.879.224.669	66.024.921.707
1. Tiền	111		29.042.185.637	38.824.921.707
2. Các khoản tương đương tiền	112		177.837.039.032	27.200.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		495.645.298.728	694.197.211.753
1. Phải thu khách hàng	131	6	434.928.850.323	630.972.540.177
2. Trả trước cho người bán	132		59.118.376.556	44.285.764.528
3. Các khoản phải thu khác	135	7	8.686.026.967	20.159.861.421
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi□	139	6	(7.087.955.118)	(1.220.954.373)
III. Hàng tồn kho	140	8	57.578.375.194	108.309.208.818
1. Hàng tồn kho	141		63.962.934.598	112.783.411.924
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(6.384.559.404)	(4.474.203.106)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		49.272.056.978	29.612.391.224
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2.818.630.935	4.773.357.873
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.117.913.459	20.111.301.020
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		2.296.429.386	376.201.680
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	9	4.039.083.198	4.351.530.651
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=220+250+260)	200		556.947.687.949	564.250.045.997
I. Tài sản cố định	220		290.062.353.417	278.617.918.093
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	215.997.232.530	235.507.039.955
- Nguyên giá	222		369.265.491.046	366.705.721.719
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(153.268.258.516)	(131.198.681.764)
2. Tài sản cố định vô hình	227	12	2.656.130.689	2.804.720.637
- Nguyên giá	228		3.809.046.456	3.809.046.456
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.152.915.767)	(1.004.325.819)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	10	71.408.990.198	40.306.157.501
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	14	10.000.000.000	10.000.000.000
1. Đầu tư dài hạn khác	258		35.000.000.000	35.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(25.000.000.000)	(25.000.000.000)
III. Tài sản dài hạn khác	260		256.885.334.532	275.632.127.904
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	15	256.765.330.394	275.431.528.778
2. Tài sản dài hạn khác	268		120.004.138	200.599.126
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.366.322.643.518	1.462.393.779.499

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		987.296.326.257	1.051.303.552.965
I. Nợ ngắn hạn	310		903.440.050.448	951.292.248.663
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	367.400.000.000	263.415.091.649
2. Phải trả người bán	312		503.572.517.095	650.088.574.939
3. Người mua trả tiền trước	313		2.857.693.440	7.944.978.043
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	2.804.845.679	4.760.851.623
5. Phải trả người lao động	315		16.699.017.366	12.577.152.832
6. Chi phí phải trả	316		948.224.446	1.821.959.091
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	9.157.752.422	10.683.640.486
II. Nợ dài hạn	330		83.856.275.809	100.011.304.302
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	83.457.192.554	99.516.194.976
2. Dự phòng phải trả dài hạn	337		399.083.255	495.109.326
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		378.482.282.766	410.633.765.417
I. Vốn chủ sở hữu	410	20	378.482.282.766	410.633.765.417
1. Vốn điều lệ	411		277.198.500.000	277.198.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		19.717.060.000	19.717.060.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		83.412.309.852	83.412.309.852
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		412.309.852	412.309.852
5. (Lỗ) lũy kế/Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(2.257.896.938)	29.893.585.713
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		544.034.495	456.461.117
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		1.366.322.643.518	1.462.393.779.499

Điền Quang Hưng
Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng

Trần Trọng Hữu
Giám đốc

Ngày 09 tháng 3 năm 2015

Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hoá lỏng Miền Bắc
Báo cáo thường niên năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		2014	2013
	số	minh		
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	4.221.278.416.973	4.074.540.719.696
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		4.221.278.416.973	4.074.540.719.696
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	23	3.969.385.891.639	3.799.728.911.434
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		251.892.525.334	274.811.808.262
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	5.780.760.345	4.090.111.748
7. Chi phí tài chính	22	26	15.101.693.654	22.015.355.612
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>14.036.260.119</i>	<i>15.810.006.892</i>
8. Chi phí bán hàng	24		184.337.646.387	170.972.210.468
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		61.354.157.987	52.376.219.948
10. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(3.120.212.349)	33.538.133.982
11. Thu nhập khác	31		3.503.109.654	3.497.567.052
12. Chi phí khác	32		110.998.199	300.378.871
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		3.392.111.455	3.197.188.181
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		271.899.106	36.735.322.163
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		3.679.383.916	9.005.287.848
16. (Lỗ)/Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		(3.407.484.810)	27.730.034.315
16.1 Lợi ích của các cổ đông thiểu số	61		60.332.529	200.089.127
16.2 (Lỗ)/Lợi nhuận thuộc về các cổ đông của Công ty mẹ	62		(3.467.817.339)	27.529.945.188
17. (Lỗ)/Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	27	(125)	993

Điền Quang Hưng
Người lập biểu

Phạm Thị Diệu Thúy
Kế toán trưởng

Trần Trọng Hữu
Giám đốc

Ngày 09 tháng 3 năm 2015

- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính
- (Báo cáo tài chính năm 2014 đã kiểm toán: chi tiết đăng tại địa chỉ website Công ty: www.pvgasn.vn)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

